

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VI TE CO

Hà Nội, 04/2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Giấy chứng nhận doanh nghiệp: Lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 20 số 0100686181 cấp ngày 20/8/2020.

Vốn điều lệ: 20,612,440 đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 0%.

Địa chỉ: Số 35 ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3636 0657 Fax: 024 36360023 Địa chỉ website: viteco.vn

Mã cổ phiếu: VIE

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.

Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Kinh doanh nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông, dây thuê bao và vật liệu điện dân dụng; Buôn bán thiết bị viễn thông-Tin học, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê các loại máy móc, thiết bị Công ty kinh doanh; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê thiết bị, phương tiện.

- Hoạt động viễn thông khác: Kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện tử tin học, điện lạnh; Dịch vụ kiểm toán năng lượng.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa các sản phẩm thuộc về các ngành kinh doanh; Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Đầu tư trong các lĩnh vực (bưu chính viễn thông, tài chính, công nghiệp, nhà ở, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật); Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; Bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành; Lắp ráp và hoàn thiện, tư vấn, sửa chữa, bảo hành các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Dịch vụ truy cập internet, cung cấp đường truyền trong ngành viễn thông, công nghệ thông tin; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục, phòng thí nghiệm, nông nghiệp; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực đo lường; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn ký hợp đồng kinh tế và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép.

- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Khai thuế hải quan.

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Đại lý bảo hiểm.

- Xây dựng công trình công ích.

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử tin học, điện tử dân dụng, vật tư thiết bị công nghiệp, dân dụng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Đại lý môi giới, đấu giá: Đại lý dịch vụ viễn thông; Đại lý phân phối vật liệu xây dựng; Đại lý phân phối về thiết bị công nghiệp (máy móc, công cụ cắt gọt, thiết bị dây chuyền sản xuất dây và cáp, động cơ giảm tốc, băng tải).

- Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

- Lập trình máy tính.

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: Giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Cung ứng lao động tạm thời: Cho thuê lại lao động.

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

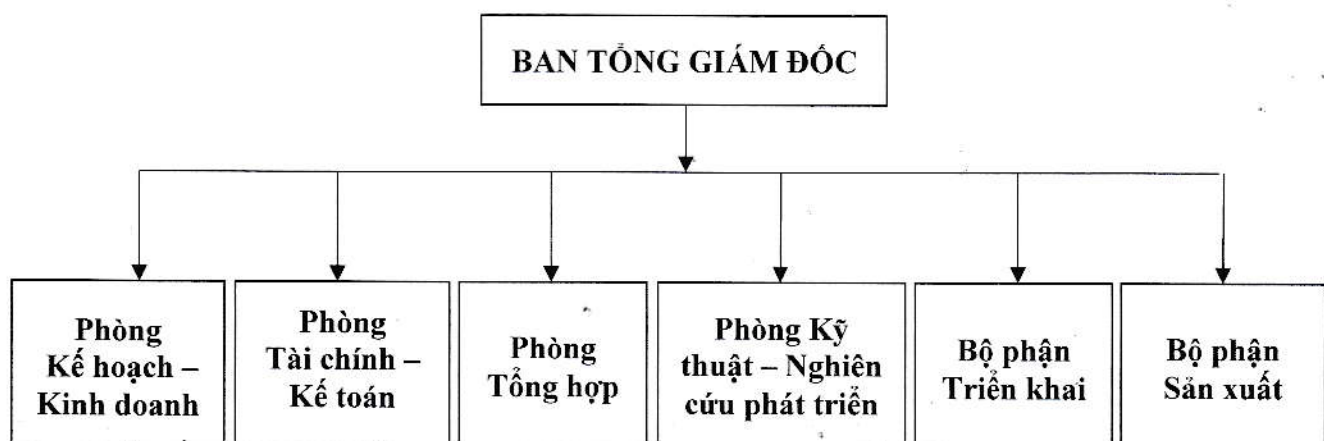
- Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học.

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan: Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống mạng thông tin-liên lạc công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng: Lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông; Tư vấn thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc.
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Dịch vụ vận tải hàng hóa.
- In ấn: Sản xuất các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Sản xuất khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Hoạt động tư vấn đầu tư.
- ❖ **Địa bàn kinh doanh:** Viễn thông các tỉnh trên toàn quốc và khách hàng trong, ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty, tối ưu hóa nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm và sử dụng các chi phí phù hợp.
- Tập trung vào đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, nắm thời cơ nâng cao doanh thu.
- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.
- Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ.
- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa.
- Duy trì khách hàng cũ Nâng cao tính hợp tác với các đối tác (Nhà cung cấp)
- Tiếp tục mở rộng thị trường và củng cố thị trường có sẵn
- Hoàn thành việc tăng vốn.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

5. Các rủi ro:

Do đặc thù ngành viễn thông có tốc độ thay đổi công nghệ rất nhanh nên các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo sẽ có tuổi đời thường rất ngắn chỉ từ 1 đến 3 năm. Do đó, Công ty phải liên tục đầu tư cho nghiên cứu để nâng cấp và tạo ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập ngoại, đặc biệt là sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng và giá cả thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020

- Năm 2020 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn đối với Công ty VI TE CO. Doanh thu thuần năm 2020 đạt **26.713.741.360** đồng, đạt 112% so với kế hoạch. Lợi nhuận năm 2020 đạt **74.023.860** đồng.

Nguyên nhân do vấn đề dịch bệnh dẫn tới các nhà mạng cắt giảm chi phí vận hành cũng như đầu tư, do vậy doanh thu suy giảm cho tất cả các doanh nghiệp. Phản ứng các đơn vị giảm giá bán để cạnh tranh, cắt giảm lợi nhuận. VITECO cũng nằm trong bối cảnh suy giảm chung.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra phương án thực hiện như sau:

- Áp dụng phương án quản trị kinh doanh theo OKR, hưởng theo lợi nhuận từng bộ phận, cắt giảm chi phí
- Phân tích kỹ môi trường kinh doanh và thị trường sản phẩm dịch vụ của Công ty để định hướng lại danh mục sản phẩm và thị trường mục tiêu.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 đúng thời hạn, chi tiết, khoa học, sát với thực tiễn và khả thi.

- Ban TGD và cán bộ quản lý phải cập nhật và trực tiếp phân tích số liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để kịp thời đề xuất những vướng mắc cần được HĐQT chỉ đạo hoặc ban hành nghị quyết.

- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, quy chế nội bộ, từng bước thực thi quản trị có hệ thống.

- Ban TGD thực hiện quản trị điều hành công ty theo đúng Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết nghị của ĐHCĐ và của HĐQT.

- Ban TGD lấy hiệu quả kinh tế lên làm đầu, đảm bảo từng bước khắc phục lỗ lũy kế từ các nhiệm kỳ trước.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2020

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	32.692.299.442	23.927.523.089	26.713.741.360	112%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	202.880.579	(358.755.524)	74.023.860	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	137.324.124	(358.755.524)	61.528.805	

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành

1. Tổng giám đốc: Ngô Quang Vinh

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/05/1977

Quê quán: Hưng Yên

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P810, OTC1, Tổ 39, Phường Đại Kim, Hà Nội.

CCCD số 015077000127 cấp ngày 04/04/2019 tại Cục QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Tháng 3/2019 giữ chức Tổng giám đốc Công ty. Lý do: Bỏ nhiệm.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0% vốn điều lệ.

2. Kế toán trưởng: Hoàng Ngọc Hùng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/02/1990

Quê quán: Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P 1508, Chung cư @Home 987 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội.

CCCD số 173448826 cấp ngày 13/12/2006 tại CA TP Thanh Hóa.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành:** không

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020: 29 người

Trong đó: Khối quản lý: 10 người

Khối trực tiếp sản xuất: 16 người

Khối phụ trợ: 03 người

- **Các chính sách đối với người lao động:**

+ Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.

+ Trả lương hàng tháng đầy đủ và kịp thời.

+ Thực hiện đầy đủ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

+ Chú trọng công tác đào tạo, luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	19.450.227.782	29.605.853.109	152%
Doanh thu thuần	32.692.299.442	26.713.741.360	82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	215.344.028	53.523.118	25%
Lợi nhuận khác	(12.463.449)	20.500.742	164%
Lợi nhuận trước thuế	202.880.579	74.023.860	36%
Lợi nhuận sau thuế	137.324.124	61.528.805	45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1.48	1.68
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1.00	1.29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.55	0.54
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1.26	1.17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	4.96	3.80
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1.68	0.80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0.004	0.002
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0.01	0.003
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0.007	0.002

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu thường 2.061.244 cổ phiếu (tính đến hết ngày 31/12/2020)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

4.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)
1. Cổ đông trong nước	147	2.052.034	20.520.340.000
1.1 Cá nhân	144	2.024.244	20.242.440.000
1.2 Tổ chức	3	27.790	277.900.000
2. Cổ đông nước ngoài	3	9.210	92.100.000
1.1 Cá nhân	3	9.210	92.100.000
1.2 Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng	150	2.061.244	20.612.440.000

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 tiếp tục là một năm có rất nhiều khó khăn đối với Công ty VITECO, VITECO cũng nằm trong bối cảnh suy giảm chung, vấn đề dịch bệnh dẫn tới các nhà mạng cắt giảm chi

phí vận hành cũng như đầu tư, do vậy doanh thu suy giảm cho tất cả các doanh nghiệp. Phản ứng các đơn vị giảm giá bán để cạnh tranh, cắt giảm lợi nhuận mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về doanh thu, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm để duy trì công việc và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	32.692.299.442	23.927.523.089	26.713.741.360	112%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	202.880.579	(358.755.524)	74.023.860	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	137.324.124	(358.755.524)	61.528.805	

2. Tình hình tài chính:

- Lỗ Lũy kế đến thời điểm 31/12/2020 của Công ty là: 6.996.337.144 đồng
- Vốn chủ sở hữu là: 20.612.440.000 đồng
- Tài sản ngắn hạn: 26.517.826.935 đồng
- Nợ ngắn hạn là: 15.819.655.053 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

• Về Cơ cấu tổ chức:

Quản lý, xây dựng lại các cơ chế, quy chế nội bộ, tăng cường xúc tiến tiếp cận thị trường, đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ chi phí và dòng tiền

• Về chính sách quản lý:

- Ban TGD phải phân tích kỹ môi trường kinh doanh và thị trường sản phẩm dịch vụ của Công ty để định hướng lại danh mục sản phẩm và thị trường mục tiêu.
- Ban TGD phải xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 đúng thời hạn, chi tiết, khoa học, sát với thực tiễn và khả thi.
- Ban TGD và cán bộ quản lý phải cập nhật và trực tiếp phân tích số liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để kịp thời đề xuất những vướng mắc cần được HĐQT chỉ đạo hoặc ban hành nghị quyết.
- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, quy chế nội bộ, từng bước thực thi quản trị có hệ thống.
- Quản trị điều hành công ty theo đúng Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết nghị của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Ban TGD lấy hiệu quả kinh tế lên làm đầu, đảm bảo từng bước khắc phục lỗ lũy kế từ các nhiệm kỳ trước.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện khoanh nợ và tổ chức bộ phận chuyên trách xử lý nợ xấu và các tồn tại về tài chính.
- Không ngừng chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên việc làm ổn định, trả lương đầy đủ và kịp thời.

- Cập nhật và khai thác tối đa nhu cầu thị trường khách hàng truyền thống của Công ty kết hợp đa dạng hóa thêm sản phẩm dịch vụ.

- Kiểm soát chặt chi phí đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD.
- Thực hiện cơ chế phân phối thu nhập gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện liên doanh, liên kết, chia sẻ thị trường, sản phẩm với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy thế mạnh của VITECO đồng thời nhận thức và khắc phục các tồn tại yếu kém.

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Dự kiến)	So với TH 2020
1	Tổng doanh thu	35.305.547.769	132%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	(264.800.231)	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	(264.800.231)	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả kinh doanh. Công ty đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2020, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
5	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	TV HĐQT	14.200	0,91 %	ĐHCD nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua Tháng 6/2020 thôi làm TV
6	Ông Đỗ Nam Anh	TV HĐQT	250.000	12,13 %	ĐHCD thường niên 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
7	Ông Nguyễn Văn Đồng	TV HĐQT	250.000	12,13 %	ĐHCD thường niên 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
8	Ông Ngô Quang Vinh	TV HĐQT	0	0	ĐHCD thường niên 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
9	Bà Nguyễn Thị Hồng Thái	TV HĐQT	682.800	33,13 %	ĐHCD thường niên 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua

10	Ông Võ Anh Tuấn	CT HĐQT	0	0	ĐHČĐ bất thường lần 2 năm 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua. Tháng 1/2020 bổ nhiệm CT HĐQT
11	Ông Tôn Thất Ninh	TV HĐQT	0	0	ĐHČĐ bất thường lần 2 năm 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua Tháng 6/2020 thôi làm TV
Tổng			1.197.000	58.3 %	

1.2 Các hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/VIE/NQ-HĐQT	30/01/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm thay thế chức vụ Chủ tịch HĐQT
2	02/VIE/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Nghị quyết v/v Thay đổi nội dung kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ năm 2019
3	03/2020/NQ-HĐQT	28/02/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Công ty và Sửa đổi Điều lệ Công ty
4	04/VIE/NQ-HĐQT	17/3/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức ĐHČĐ thường niên năm 2020
5	05/VIE/NQ-HĐQT	6/5/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức ĐHČĐ thường niên năm 2020
6	06/VIE/NQ-HĐQT	7/5/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức ĐHČĐ thường niên năm 2020
7	07-2020/ NQ/VITECO-HĐQT	13/6/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT Tôn Thất Ninh
8	08-2020/ NQ/VITECO-HĐQT	13/6/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT Nguyễn Tuấn Hòa
9	09-2020/ NQ/VITECO-HĐQT	26/6/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ công ty

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Vĩnh Hào	Trưởng BKS	0	0	ĐHCD bất thường lần 1 năm 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua Giữ chức Trưởng BKS từ 28/06/2019
2	Bà Phí Thị Thanh Hương	Thành viên	0	0	ĐHCD bất thường lần 1 năm 2019 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
3	Ông Doãn Ngọc Thảo	Thành viên	0	0	ĐHCD thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
Tổng			0	0	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính bán niên và năm của năm 2020.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Võ Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	Tính đến tháng 4/2021 chưa tổ chức ĐHCD thường niên nên chưa thông qua thù lao
2	Ông Đỗ Nam Anh	Thành viên HĐQT	0	
3	Ông Nguyễn Văn Đồng	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông Ngô Quang Vinh	Thành viên HĐQT	0	
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Thái	Thành viên HĐQT	0	
	Tổng thù lao HĐQT		0	
II	Ban kiểm soát			
1	Bà Phạm Thị Vĩnh Hào	Trưởng Ban	0	Tính đến tháng 4/2021 chưa tổ chức ĐHCD thường niên nên chưa thông qua thù lao
2	Ông Doãn Ngọc Thảo	Trưởng Ban	0	
3	Bà Phí Thị Thanh Hương		0	
	Tổng thù lao BKS		0	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư nợ phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu khác, tạm ứng, phải trả người bán và phải trả, phải nộp khác chưa được xác nhận với số tiền lần lượt là 1.462.341.475 VNĐ, 1.023.586.078 VNĐ, 743.096.136 VNĐ, 137.143.869 VNĐ,

2.760.317.646 VNĐ và 493.838.632 VNĐ. Bằng các thủ tục kiểm toán và dựa trên các thông tin thu thập được chúng tôi không thể đánh giá được liệu công nợ phải thu, phải trả có hiện hữu, đầy đủ không và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị các khoản công nợ này.

Tại ngày 31/12 năm 2019 và ngày 31/12 năm 2020 công ty có một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền lần lượt là: 769.990.574 VNĐ và 2.387.658.616 VNĐ. Tại ngày 31/12/2020 nếu thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên: 387.658.616 VNĐ và khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm đi: 2.387.658.616 VNĐ.

Tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2020, tổng giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển có giá trị sổ sách khoảng 3,6 tỷ VNĐ đã được công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khoảng 133 triệu VNĐ. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết nào để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính giá trị của hàng tồn kho này tại ngày 31/12/2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến số dư hàng tồn kho và các khoản mục khác (nếu có) trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ sau: <http://www.viteco.vn/>

Xác nhận đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Vinh